

Kiên Giang, ngày 30 tháng 9 năm 2021

Số: 1007/BC-BQL

BÁO CÁO

**Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công từ ngày 16/9/2021
đến ngày 30/9/2021 và dự kiến giải ngân đến ngày 15/10/2021**

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN

1. Vốn bố trí mới năm 2021

- Năm 2021 tổng vốn thực hiện các dự án là 350.234 triệu đồng (trong đó: nguồn XSKT 250.000 triệu đồng, CĐNSDP 2.000 triệu đồng, sử dụng đất 50.000 triệu đồng, Trung ương 48.234 triệu đồng). Đến thời điểm báo cáo kết quả giải ngân 64.205/350.234 triệu đồng đạt 18,33% kế hoạch vốn, cụ thể lĩnh vực:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Kế hoạch năm 2021			Thực hiện giải ngân đến ngày 29/9/2021			Tỷ lệ giải ngân (%)		
		Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách
1	Y tế	210.000	0	210.000	41.355	0	41.355	19,69	0	19,69
2	Lao động thương binh và xã hội	35.000	0	35.000	5.775	0	5.775	16,50	0	16,50
3	Văn hóa & Thể thao	53.234	10.000	43.234	3.238	5	3.233	6,08	0,05	7,48
4	Du lịch	50.000	0	50.000	11.837	0	11.837	23,67		23,67
5	Sở nội vụ (Ủy thác)	2.000	0	2.000	2.000	0	2.000	100,00	0	100,00
Tổng cộng		350.234	10.000	340.234	64.205	5	64.200	18,33	0,05	18,87

2. Vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021

- Vốn chuyển nguồn là 35.062 triệu đồng (trong đó: nguồn XSKT 27.516 triệu đồng, CĐNSDP 7.546 triệu đồng). Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân 23.354/35.062 triệu đồng đạt 66,61 % kế hoạch, cụ thể từng lĩnh vực:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Chuyển nguồn 2019 sang 2020	Thực hiện giải ngân đến ngày 29/9/2021	Tỷ lệ giải ngân (%)
1	Y tế	26.186	22.817	87,13
2	Lao động thương binh và xã hội	4.813	189	3,93
3	Văn hóa & Thể thao	891	99	11,08
4	Thông tin và Truyền thông	68	7	10,29
5	Giáo dục & Đào tạo	1.476	150	10,16
6	Trường Cao đẳng Kiên Giang	1.628	93	5,71
	Tổng cộng	35.062	23.354	66,61

3) Ước thực hiện giải ngân đến 15/10/2021

a) Ước thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2021

Dự kiến giải ngân vốn bố trí mới năm 2021 là 98.335/350.234 triệu đồng đạt 28,08 % cụ thể:

- Ngành Y tế: 51.235/210.000 triệu đồng đạt 24,40 %
- Ngành Lao động thương binh và xã hội: 14.275/35.000 triệu đồng đạt 40,79 %
- Ngành Văn hóa & Thể thao: 13.238/53.234 triệu đồng đạt 24,87% (Chủ đầu tư là 5/10.000 triệu đồng đạt 0,05%; BQL là 13.233/43.234 triệu đồng đạt 30,61%)
- Ngành Du lịch: 13.887/50.000 triệu đồng đạt 27,77 %
- Sở nội vụ (Ủy thác): 2.000/2.000 triệu đồng đạt 100% (đã giải ngân hết vốn)

b) Ước thực hiện giải ngân vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021

Dự kiến giải ngân vốn chuyển nguồn năm 2020 sang 2021 là 24.356/35.062 triệu đồng đạt 69,46 % cụ thể:

- Ngành Y tế: 22.817/26.186 triệu đồng đạt 87,13%
- Ngành Lao động thương binh và xã hội: 1.190/4.813 triệu đồng đạt 24,72 %
- Ngành Văn hóa & Thể thao: 99/891 triệu đồng đạt 11,11%
- Ngành Thông tin và Truyền thông: 7/68 triệu đồng đạt 10,29%
- Ngành Giáo dục và Đào tạo: 150/1.476 triệu đồng đạt 10,16%
- Trường Cao đẳng Kiên Giang: 93/1.628 triệu đồng đạt 5,71%

* Vốn chuyển nguồn chủ yếu thực hiện thanh toán công trình hoàn thành và trả nợ quyết toán nên sau khi thực hiện vốn còn thừa không thể giải ngân hết 100%.

(chi tiết theo Biểu đính kèm)

4. Nguồn Sự nghiệp kinh tế

Dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin trung tâm tích hợp dữ liệu đô thị thông minh tỉnh Kiên Giang là 25.987 triệu đồng do Ban quản lý dự án làm Chủ đầu tư, đã giải ngân 678/25.987 triệu đồng đạt 2,61% kế hoạch.

- Đối với gói thầu số 05: Sau khi hết giãn cách sẽ tiến hành lắp đặt các thiết bị, đồng thời thực hiện kiểm tra nghiệm thu.

- Đối với gói thầu số 03; gói 4.1 và gói 4.2.3 đã hoàn thành và đang làm hồ sơ quyết toán.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CÁC CÔNG TRÌNH

Năm 2021 Kế hoạch vốn Ban quản lý dự án được bố trí là **350.234 triệu đồng**, (hiện tại BQL quản lý 340.234 triệu đồng; chủ đầu tư quản lý 10.000 triệu đồng) triển khai thực hiện 12 công trình (có 01 công trình ủy thác quản lý điều hành dự án của Sở Nội vụ), tình hình triển khai thực hiện như sau:

1. Tình hình thực hiện

a) Lĩnh vực Y tế

- *Công trình Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng*

- *Công trình Trung tâm Y tế huyện Giang Thành*

Cả hai công trình đã thông qua Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 35/BC-HĐTĐ ngày 17/9/2021 và đang chờ cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

- *Công trình Bệnh viện Ung Bướu*

Hiện gói thầu số 19: Cây xanh, cảnh quan thuộc dự án (giao mặt bằng ngày 02/10/2020 kết thúc ngày 31/12/2020) đã hoàn thành công trình.

- *Công trình Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường*

Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Trường Phát; giá trị hợp đồng là 589.106.450.282 đồng với thời gian thi công: 960 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 16/4/2020. Hiện công trình đang hoàn thành ép cọc thử 22/22 tim và Ban Quản lý đã có văn bản số 962/BQL-ĐHDA1 ngày 22/9/2021 gửi Sở Xây dựng Kiên Giang và Trung tâm Kiểm định và dịch vụ xây dựng về việc thí nghiệm PDA đối với sức chịu tải của cọc để có kế hoạch triển khai thí nghiệm ép cọc.

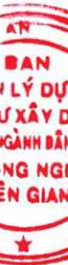
- *Công trình Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang*

Nhà thầu thi công là Công ty Cổ phần Armephaco; giá trị hợp đồng là 222.568.790.000 đồng với thời gian thi công: từ ngày 04/9/2020 đến ngày 15/10/2021. Thiết bị đã lắp đặt đạt 100% khối lượng theo hợp đồng. Đang triển khai chạy thử, hướng dẫn vận hành cho đơn vị sử dụng.

b) Lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội

- *Công trình Trường trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang*

+ Gói thầu số 02: Xây dựng mới nhà thực hành, bể nước ngầm + thiết bị PCCC và chống sét, nâng cấp sân nền rãnh thoát nước, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, chiếu sáng do nhà thầu thi công là Công ty TNHH Phạm Bảo; giá trị hợp đồng là 17.289.434.467 đồng với thời gian thi công 360 ngày, kể từ ngày 13/8/2020. Công trình đang hoàn thiện hồ sơ KCS nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.



+ Gói thầu số 04: Thiết bị phòng học hiện đang trong giai đoạn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, dự kiến đầu tháng 10/2021 sẽ ký hợp đồng và tạm ứng cho nhà thầu.

- Công trình Nâng cao năng lực trung tâm dịch vụ việc làm tại thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc

+ Gói thầu số 02: Nâng cao năng lực Trung tâm Dịch vụ việc làm Phú Quốc do Liên danh Công ty Cổ phần Kiến Thành Phú Quốc và Công ty TNHH Bảo Doanh Kiên Giang với giá trị hợp đồng là 32.520.019.797 đồng, thời gian thực hiện 452 ngày kể từ ngày 13/01/2020. Công trình đang hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu và quyết toán công trình.

+ Gói thầu số 04: Thiết bị tin học – Điện tử, phần mềm ứng dụng.

+ Gói thầu số 05: Thiết bị chuyên dùng.

Cả hai gói thầu hiện đang trong giai đoạn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, dự kiến đầu tháng 10/2021 sẽ ký hợp đồng và tạm ứng cho nhà thầu.

c) Lĩnh vực Văn hóa thể thao

- Công trình Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hoá tỉnh

Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Trường Phát; giá trị hợp đồng là 118.344.985.234 đồng với thời gian thi công: 720 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 02/10/2020. Hiện công trình đang thi công từng vách tầng 1 khối nhà N1 (các khối nhà từ N2-N6 chưa triển khai thi công).

- Công trình Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020

Ban Quản lý dự án đang hỗ trợ cho Chủ đầu tư về công tác lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thi công xây dựng, giám sát.

d) Lĩnh vực Du lịch

- Công trình Đầu tư xây dựng công trình đường vào khu du lịch Ba Hòn (nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận - Mộ Chị Sứ), huyện Hòn Đất.

Gói thầu số 01: Xây dựng Đường vào khu du lịch Ba Hòn (Nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận – Mộ Chị Sứ); Di dời và trồng lại cây xanh do Công ty TNHH Trương Phát thực hiện với giá trị hợp đồng là 32.965.125.487 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng 600 ngày kể từ ngày 31/12/2020. Công trình vẫn đang thi công gia cố mái taluy đoạn Km0+160- Km1+560, thi công nền đường, móng (lớp trên) đường phần mở rộng đoạn km1+560- km2+880 (chỉ thi công được trong phạm vi đường hiện hữu).

- Công trình Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch Cây Gòn (đoạn từ cây Gòn đến kênh 14).

Gói thầu thi công xây dựng do Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và xây lắp 579 Hà Nội và Công ty Cổ phần ACC-244 thực hiện với Giá trị hợp đồng là 26.812.464.960 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng 400 ngày kể từ ngày 17/09/2020. Công trình đang thi công đổ bê tông mặt đường bê tông xi măng M300 còn lại 400m, hạng mục bãi đậu xe phát sinh.

- **Công trình Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quéo):** Ban Quản lý dự án đang hỗ trợ cho Chủ đầu tư về công tác lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thi công xây dựng, giám sát.

e) Lĩnh vực Nội vụ

- **Công trình Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang:** Công trình đang tạm ngưng thi công do theo yêu cầu của Chủ đầu tư vì tình hình dịch bệnh Covid19, công trình này đang nợ khối lượng hoàn thành của nhà thầu.

2. Khó khăn, vướng mắc

+ Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15, Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ, nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các công trình cũng như công tác giải ngân.

+ Việc giao quản lý điều hành dự án giữa Chủ đầu tư và Ban Quản lý dự án chưa xác định rõ về hình thức, nội dung nên Ban Quản lý không thể chủ động trong công việc, chỉ thực hiện phối hợp và hỗ trợ Chủ đầu tư khi được yêu cầu.

+ Một số dự án đã hoàn thành nhưng chưa được bố trí vốn năm 2021 nên phần nào cũng ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Ban Quản lý dự án sẽ tiến hành mời các Nhà thầu hợp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đồng thời đôn đốc các Nhà thầu lập lại bảng tiến độ để đạt khối lượng theo hợp đồng nhằm đảm bảo công tác giải ngân. Ngoài ra, đẩy nhanh việc hoàn thành hồ sơ và quyết toán các công trình đã hoàn thành để tất toán trong năm.

- Đối với công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 tại Ban Quản lý có một số dự án không có khả năng giải ngân hết vốn trong năm 2021, Ban quản lý đã có ý kiến đề xuất với Chủ đầu tư chuyển vốn qua cho các công trình thiếu để trả nợ khối lượng quyết toán, tạm ứng các hợp đồng và thanh toán khối lượng hoàn thành và một số dự án đã hoàn thành nhưng chưa được bố trí vốn năm 2021.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công theo các nội dung trên. Đề nghị các Chủ đầu tư tổng hợp báo cáo cho UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành có liên quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c)
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Các Chủ đầu tư: SYT; SLĐTBOXH, SVHTT, STTTT, SDL, SGD, Trường CĐKG, SNV, (b/c);
- BGĐ BQL;
- Phòng: ĐHDA1, ĐHDA2, KHTH, HCKT;
- Lưu: VT, vtra.



Lê Thanh Liêm



**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(TẤT CẢ CÁC LĨNH VỰC)**

(Kèm theo Báo cáo số 100 / BC-BQL ngày 30 / 9 / 2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền		Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 30/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/10/2021			Tỷ lệ giải ngân vốn 2020 sang 2021 (%)	Tỷ lệ giải ngân vốn 2021 (%)	Ghi chú
		TMBT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát				
		Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021			
1	2	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG	3.103.928	2.155.803	35.062	350.234	270.093	23.354	64.205	315.170	24.356	94.635	66,61	18,33	
1	Y TẾ	2.209.074	1.551.179	26.186	210.000	185.589	22.817	41.355	221.506	22.817	51.235	87,13	19,69	
2	LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	124.590	79.590	4.813	35.000	29.335	189	5.775	38.669	1.190	14.275	3,93	16,50	
3	VĂN HÓA VÀ THỂ THAO	477.244	238.014	891	53.234	23.839	99	3.238	23.783	99	13.238	11,08	6,08	
4	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	694	694	68	-	7	7	-	7	7	-	10,29	-	
5	GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	52.065	47.065	1.476	-	150	150	-	150	150	-	10,16	-	
6	DU LỊCH	127.869	126.869	-	50.000	28.863	-	11.837	28.744	-	13.887		23,67	
7	CAO ĐẲNG KIÊN GIANG	108.378	108.378	1.628	-	-	93	-	-	93	-	5,71	-	
8	SỞ NỘI VỤ	4.014	4.014	-	2.000	2.311	-	2.000	2.311	-	2.000	-	100,00	
	CỘNG A + B + C + D + E	3.103.928	2.155.803	35.062	350.234	270.093	23.354	64.205	315.170	24.356	94.635	-	-	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	342.755	258.140	7.546	2.000	2.968	828	2.000	2.968	878	2.000	0	0	
B	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT	2.458.689	1.720.794	27.516	250.000	201.989	22.526	49.214	237.785	23.478	59.094	0	0	
C	VỐN ĐẤT	127.869	126.869	0	50.000	28.863	0	11.837	28.744	0	13.887	0	0	
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU	174.615	50.000	0	48.234	36.273	0	1.154	45.673	0	19.654	0	0	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ	0	0		0	0		0	0		0	0	0	
F	VỐN SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG	45.000	45.000	0	40.873	0	0	0	0	0	0	0	0	

Tổng hợp 1



UBND TỈNH KIÊN GIANG
**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC Y TẾ)**

(Kèm theo Báo cáo số 1007/BC-BQL ngày 30 / 9 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 30/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/10/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	19	20
	TỔNG CỘNG				2.209.074	1.551.179	26.186	210.000	185.589	22.817	41.355	221.506	22.817	51.235		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				30.342	30.342	1.131	0	480	480	0	480	480	0		
1	Mua sắm thiết bị khám và điều trị cho các bệnh viện tuyến huyện và Trung tâm Kiểm nghiệm	TT	2018-2020	2439, 31/10/2018	30.342	30.342	1.131	-	480	480	-	480	480	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÓ SÓ KIẾN THIẾT				2.178.732	1.520.837	25.055	210.000	185.109	22.337	41.355	221.027	22.337	51.235		
1	Bệnh viện Ung Bướu	RG	2011-2020	2085, 22/9/2011; 212, 23/01/2017; 2303, 20/9/2020	822.369	164.474	2.718	-	-	-	-	-	-	-	Đang điều chỉnh dự toán trình phê duyệt	
2	Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng	UMT	2017-2020	2279, 30/10/2017	190.000	190.000	-	30.000	143	-	129	142	-	129	Đang điều chỉnh DA	
3	Trung tâm Y tế huyện Giang Thành	GT	2017-2020	2280, 30/10/2017	160.000	160.000	-	30.000	110	-	99	109	-	99		

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 30/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/10/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
4	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường	RG	2019-2023	2433, 31/10/2018	761.195	761.195	-	50.000		-	7.308	-	-	7.308	Đã hoàn thành ép cọc thử; đang chờ thực hiện kiểm định cho kết quả ép cọc	
5	Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2486, 31/10/2019	245.168	245.168	22.337	100.000	184.856	22.337	33.819	220.776	22.337	43.699	Đã hoàn thành lắp đặt; đang triển khai chạy thử, hướng dẫn vận hành cho đơn vị sử dụng.	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



UBND TỈNH KIÊN GIANG

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI)**

(Kèm theo Báo cáo số 1007/BC-BQL ngày 30/9/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 30/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/10/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				124.590	79.590	4.813	35.000	29.335	189	5.775	38.669	1.190	14.275		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				18.341	18.341	3.287	0	0	80	0	0	130	0		
1	Nâng cấp, mở rộng trụ sở làm việc Sở Lao động TBXH tỉnh KG	RG	2018-2020	312, 30/10/2017; 423, 07/11/2019	9.341	9.341	2.606	-	-	-	-	-	-	-	Đang chờ Sở Xây dựng cho ý kiến nghiệm thu.	
2	Mở rộng trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú	GR	2018-2020	324/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018;	9.000	9.000	681	-	-	80	-	-	130	-	Chi trả tiền bồi hoàn GPMB	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				61.249	61.249	1.526	10.000	13.299	109	4.692	13.233	1.060	4.692	0	
1	Đài tưởng niệm liệt sĩ huyện Kiên Hải	KH	2015-2020	532, 25/12/2019; 269, 07/9/2020	14.084	14.084	449	-	-	-	-	-	449	-	Trả nợ QT	
2	Nâng cấp, sửa chữa Trường trung cấp nghề Tân Hiệp	TH	2018-2020	326/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	9.669	9.669	509	-	-	43	-	-	43	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao	GQ	2019-2020	338/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	2.496	2.496	66	-	66	66	-	-	66	-	Trả nợ QT	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 30/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/10/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
4	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ Phú Quốc	PQ	2019-2020	198/QĐ-BQLKKTTPQ, 16/10/2018; 118, 03/6/2019	10.000	10.000	502	-	-	-	-	-	502	-	Trả nợ QT	
5	Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2435/QĐ-UBND, 31/10/2018	25.000	25.000	-	10.000	13.233	-	4.692	13.233	-	4.692	Đang hoàn thiện hồ sơ KCS nghiệm thu công trình	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU				45.000	0		25.000	16.036		1.083	25.436		9.583		
1	Nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm	PQ	2017-2021	270, 31/10/2017, 139, 12/6/2019; 33, 27/01/2021	45.000	-	-	25.000	16.036	-	1.083	25.436	-	9.583	Nhà thầu đang hoàn chỉnh hồ sơ nghiệm thu và quyết toán công trình.	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO)

(Kèm theo Báo cáo số 1007 /BC-BQL ngày 30 / 9 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 30/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/10/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				347.629	188.014	891	53.234	23.839	99	3.238	23.783	99	13.238		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				129.615	50.000	24	0	28	25	0	28	25	0		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2017-2022	2283, 30/10/2017; 1051, 28/4/2020	129.615	50.000	24	0	28	25	-	28	25	-		
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				218.014	138.014	867	30.000	3.575	74	3.167	3.519	74	3.167		
1	Trung tâm VHTT huyện Gò Quao	GQ	2017-2019	2467, 31/10/2016	16.999	16.999	157	-	-	-	-	-	-	-	Đã QT, thừa vốn	
2	Trung tâm VHTT huyện Giồng Riềng	RG	2018-2020	218/QĐ-SKHĐT, 11/9/2017	9.971	9.971	444	-	-	23	-	-	23	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Trung tâm VHTT huyện Tân Hiệp	TH	2018-2020	331/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017;	9.200	9.200	120	-	22	20	-	-	20	-	Đã QT, thừa vốn	
4	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020	RG	2019-2022	2434, 31/10/2018; 2707, 25/11/2020	49.616	49.616	-	10.000	6	-	5	6	-	5	Đang lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và tư vấn giám sát	Chủ đầu tư thực hiện
5	Trùng tu tôn tạo di tích Tháp 04 sư liệt sĩ (giai đoạn 2)	CT	2019-2021	369, 28/10/2019	2.228	2.228	146	-	34,44	31	-	-	31	-	Đã QT, thừa vốn	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 30/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/10/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
6	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2017-2022	2283, 30/10/2017; 1051, 28/4/2020; 944, 09/4/2021	130.000	50.000	-	20.000	3.513	-	3.162	3.513	-	3.162	Đang thi công tầng vách tầng 1 khối nhà N1	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU							23.234	20.237	0	71	20.237	0	10.071		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2017-2022	2283, 30/10/2017; 1051, 28/4/2020	129.615	50.000	-	23.234	20.237	-	71	20.237		10.071	Đang thi công tầng vách tầng 1 khối nhà N1	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
(LĨNH VỰC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG)

(Kèm theo Báo cáo số ~~1077~~ /BC-BQL ngày 30 / 9 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 30/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/10/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				694	694	68	0	7	7	0	7	7	0		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH															
B	VỐN XÓ SÓ KIẾN THIẾT				694	694	68	0	7	7	0	7	7	0		
1	Công trình Bia tường niệm các chiến sĩ giao liên và thông tin tỉnh Rạch Giá (Kiên Giang)	RG	2020	384, 30/10/2019	694	694	68	-	7	7	-	7	7	-	Đã QT, thừa vốn	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Báo cáo số 1007 /BC-BQL ngày 30 / 9 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 30/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/10/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				52.065	47.065	1.476	0	150	150	0	150	150	0		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				52.065	47.065	1.476	0	150	150	0	150	150	0		
1	Trường THCS Bình An, huyện Châu Thành	CT	2018-2019	2287/QĐ-UBND, 30/10/2017	23.490	23.490	370	-	23	23	-	23	23	-	Đã QT, thừa vốn	
2	Trường THCS Hòn Hèo (Trường PTCS Sơn Hải) huyện Kiên Lương (Đối ứng NH NNPTNT Tài trợ)	KL	2018-2020	186/QĐ-SKHĐT, 25/6/2020;	14.990	9.990	288	-	51	51	-	51	51	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Trường THPT UMT	UMT	2018-2020	145/QĐ-SKHĐT, 8/6/2020	13.585	13.585	818	-	76	76	-	76	76	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT															
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



UBND TỈNH KIÊN GIANG

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC DU LỊCH)**

(Kèm theo Báo cáo số 1004 /BC-BQL ngày 30 / 9 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 30/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/10/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				127.869	126.869	0	50.000	28.863	0	11.837	28.744	0	13.887		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
B	VỐN XỔ SÓ KIẾN THIẾT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
C	VỐN ĐẤT				127.869	126.869	0	50.000	28.863	0	11.837	28.744	0	13.887		
1	Đường vào khu du lịch Ba Hòn (cây xăng Bình Phận - mộ Chị Sứ)	HĐ	2019-2022	2505, 31/10/2019	59.869	58.869	-	20.000	3.000	-	1.575	2.448	-	2.225	Đang thi công nền đường, móng đường	
2	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch cây gòn (Đoạn Cây Gòn - Kênh 14)	UMT	2019-2021	2503, 31/10/2019	38.000	38.000	-	20.000	25.286	-	9.743	25.286	-	10.743	Đang thi công đổ bê tông mặt đường xi măng	
3	Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn đường UBND xã Thổ Sơn đến ngã bao cổng Hòn Quéo)	HĐ	2019-2021	2496, 31/10/2019, 703, 18/3/2021	30.000	30.000	-	10.000	577	-	519	1.011	-	919	Đang lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và tư vấn giám sát	
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC CAO ĐẲNG KIÊN GIANG)

(Kèm theo Báo cáo số 1007 /BC-BQL ngày 30 / 9 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 30/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/10/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMBT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				108.378	108.378	1.628	0	0	93	0	0	93	0	-	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				108.378	108.378	1.628	0	0	93	0	0	93	0		
1	ĐTXD Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG	2016-2020	2582, 30/10/2015	60.178	60.178	1.141	-		64	-	-	64	-	Đã QT, thừa vốn	
2	ĐTXD Trường CD cộng đồng Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG, CT	2016-2020	2585, 30/10/2015; 1490, 29/6/2016; 780, 30/3/2020	48.200	48.200	487	-	-	29	-	-	29	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT															
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC NỘI VỤ)

(Kèm theo Báo cáo số 1007 /BC-BQL ngày 30 / 9 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 30/9/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/10/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				4.014	4.014	0	2.000	2.311	0	2.000	2.311	0	2.000		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				4.014	4.014	0	2.000	2.311	0	2.000	2.311	0	2.000		
1	Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang	RG-KG	2020-2022	2264, 29/10/2012; 800, 3/4/2017; 386, 11/12/2020	4.014	4.014	-	2.000	2.311	-	2.000	2.311	-	2.000	Tạm ngưng thi công	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
C	VỐN ĐẤT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															